

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2025/HS-ST
Ngày 24-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

Nơi công tác: Nguyên phó ban Dân vận Huyện ủy huyện Thới Lai

2. Ông Tăng Hoàng Đa

Nơi công tác: Nguyên phó bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Thới Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thới Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/11/2003 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Sơn và bà Lê Thị Lưu Luyến; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Thảo; Có 02 con lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án: 02; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ để bảo đảm thi hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 36/2024/QĐ-CA ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, “có mặt”.

Bị hại: Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 06/7/2010 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trương Thị Mộng C, sinh năm 1984 – Là mẹ ruột bị hại (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T sinh năm 2003 và Nguyễn Thị Bích T1 sinh ngày 07/6/2010 quen biết nhau qua mạng xã hội và phát sinh tình cảm nam nữ. Khoảng 14 giờ ngày 05/07/2024, T và T1 nhắn tin hẹn gặp nhau, T điều khiển xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) đến gần nhà T1 thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ để rước và chở T1 đến nhà nghỉ Kim Tiền thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ thuê phòng nghỉ số 05 (thuê theo giờ). Sau khi vào phòng nghỉ, T và T1 đã tự nguyện quan hệ tình dục giao cấu với nhau 01 lần. Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày cả hai trả phòng nhưng T không có tiền trả nên T1 tự nguyện để lại 01 điện thoại của T1 cho người quản lý nhà nghỉ Kim Tiền (là chị Lê Nhật Minh). Sau đó, T chở T1 đến nhà người bạn tên Trần Quốc A thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ chơi. Tại đây, T hỏi mượn 01 đôi hoa tai của T1 để cầm lấy tiền chuộc lại chiếc điện thoại trên thì T1 đồng ý và tự tháo đôi hoa tai đưa T đi cầm. T một mình đến tiệm vàng Phương Lài thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ để cầm đôi hoa tai trên với số tiền là 2.000.000 đồng, sau đó, T đến nhà nghỉ Kim Tiền trả tiền thuê phòng là 140.000 đồng cho chị Minh để nhận lại điện thoại của T1. T mua đồ ăn, thức uống khoảng 200.000 đồng. Về đến

nhà A, T đưa 300.000 đồng cho T1, số tiền còn lại T dùng để mua thẻ cào Mobifone nạp chơi game. T và T1 ở nhà An đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T chở T1 đến nhà nghỉ Thanh Tùng thuộc ấp Thới Trung A, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ để thuê phòng số 05 (thuê theo giờ). Tại đây, T và T1 đã tự nguyện quan hệ tình dục giao cấu thêm 01 lần nữa, cho đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05/07/2024 T chở T1 về lại nhà Trần Quốc An để nằm nghỉ ngơi trên võng và ghế ngoài hành lang, đến sáng ngày 06/7/2024 thì về nhà.

Đến 16 giờ, ngày 06/07/2024, bà Trương Thị Mộng C (Mẹ ruột T1) cùng cháu T1 đến trình báo Công an xã Đông Thuận vụ việc và được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 37/KLTDTE-TTPYCT, ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: cháu Nguyễn Thị Bích T1 hiện tại toàn thân không vết trầy xước, không vết bầm tím. Âm hộ và tầng sinh môn không vết trầy xước, không vết bầm tím. Màng trinh có 04 (Bốn) vết rách cũ ở vị trí 02 giờ, 04 giờ, 06 giờ và 09 giờ.

Tại bản kết luận giám định số 29/KLGD-KTHS-SV, ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định: Trên tấm ga trải giường gửi giám định có tinh dịch người, chuyển mẫu giám định ADN.

Tại bản kết luận giám định số 6046/KL-KTHS, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy AND của Nguyễn Thị Bích T1 và Nguyễn Thanh T trên tấm ga trải giường gửi giám định.

Qua điều tra, xác định bị hại Nguyễn Thị Bích T1 sinh ngày 07/6/2010. Do đó, xác định tại thời điểm T quan hệ giao cấu với T1 (là ngày 05/7/2024) thì T1 được 13 tuổi 11 tháng 29 ngày.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi đã quan hệ tình dục 02 lần với bị hại T1. Lời khai nhận tội của Nguyễn Thanh T phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ đã thu thập được.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 Áo sơ-mi (nữ), tay dài, sọc ca-rô màu đỏ đen, hiệu "NHÃ HÂN";
- 01 Quần sọt (ngắn) của nữ, màu đen, có dây rút hai đầu, màu trắng;
- 01 Tấm ga nệm, Màu xám, kích thước 1m60 x 2m;

- 01 Quần jean nam Dài, màu xám đen, có cách điệu rách lỗ ở mặt trước, tại các lỗ rách có màu trắng đục;

- 01 Áo sơ-mi nam, dài tay, có đường kẻ thẳng màu đen; có hoa văn hình đầu hổ, màu đen; Logo và dòng chữ "GUCCI" màu đỏ;

- 01 Nón bảo hiểm, kiểu nón kết, màu trắng, có viền màu hồng, họa tiết hình thân và đầu gấu màu hồng ở bên trái, có dây đeo màu đen;

- 01 đĩa DVD chứa 04 đoạn dữ liệu ghi hình.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Mộng C và T1 yêu cầu T trả lại trị giá tiền đôi hoa tai là 3.500.000 đồng và yêu cầu Nguyễn Thanh T bồi thường danh dự, nhân phẩm cho T1 với số tiền 45.000.000 đồng. Đại diện gia đình T đã bồi thường số tiền 3.500.000 đồng trị giá đôi hoa tai.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-TL ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo quan hệ tình dục với bị hại khi cả hai đều tự nguyện, không dùng vũ lực, ép buộc. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ vị thành niên, gây ảnh hưởng xấu đến bị hại gia đình bị hại và gây bất an trong dư luận xã hội nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/2024/HS-PT ngày 12/6/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình bị hại thống nhất bị cáo sẽ bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Ghi nhận gia đình bị hại đã nhận bồi thường giá trị đôi hoa tai là 3.500.000đồng.

Bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng truy tố cũng như các đề nghị về tội danh, hình phạt của Kiểm sát viên. Bị cáo cho rằng mình và bị hại tự nguyện quen biết nhau, nảy sinh tình cảm yêu thương trai gái và tự nguyện quan hệ tình dục mà không dùng vũ lực để cưỡng bức, ép buộc trong khi bản thân bị cáo không biết bị hại chưa thành niên, khi hỏi thì bị hại nói 16 tuổi nên xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất nội dung Cáo trạng truy tố cũng như đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về tội danh và hình phạt. Các tình tiết đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại đã được ghi nhận trong quá trình điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo và gia đình bị hại thống nhất bị cáo sẽ bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trương Thị Mộng C: Thống nhất với trình bày của Trợ giúp viên pháp lý và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị

cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2] Về tội danh dành cho bị cáo: Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực, nhận thức hành vi, nhận thức pháp luật nhưng đã chủ động tìm kiếm, kết bạn với cháu T1 qua mạng xã hội Facebook, zalo với mục đích gạ gẫm, dụ dỗ quan hệ tình dục. Bị cáo đã quan hệ tình dục với cháu T1 hai lần khi cháu đang trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Mặc dù cháu T1 tự nguyện quan hệ tình dục với bị cáo nhưng trong độ tuổi này cháu còn nhỏ, chưa nhận thức đầy đủ tác hại của hành vi bị cáo thực hiện. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại thân thể mà đặc biệt là hành vi liên quan đến tình dục đối với trẻ em gái trong độ tuổi này, do đó hành vi bị cáo thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự dành cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có xem xét và nhận định chấp nhận để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất được số tiền bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Động cơ phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của bị cáo, thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Từ những phân tích về tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị hại đã nhận bồi thường giá trị đôi bông tai số tiền 3.500.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo và gia đình bị hại thống nhất bị cáo sẽ bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng: Quần, áo, nón bảo hiểm của bị cáo và bị hại; tấm ga nệm bị thu giữ không còn giá trị sử dụng và không ai yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Riêng đĩa DVD chứa 04 đoạn dữ liệu ghi hình cần lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 điểm a Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) năm tù giam. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/2024/HS-PT ngày 12/6/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hình phạt

chung bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/7/2024, có khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến ngày 22/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường giá trị đôi hoa tai cho bị hại với số tiền 3.500.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo và gia đình bị hại thống nhất bị cáo sẽ bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 Áo sơ-mi (nữ), tay dài, sọc ca-rô màu đỏ đen, hiệu "NHÃ HÂN";
- 01 Quần sọt (ngắn) của nữ, màu đen, có dây rút hai đầu, màu trắng;
- 01 Tấm ga nệm, Màu xám, kích thước 1m60 x 2m;
- 01 Quần jean nam Dài, màu xám đen, có cách điệu rách lỗ ở mặt trước, tại các lỗ rách có màu trắng đục;
- 01 Áo sơ-mi nam, dài tay, có đường kẻ thẳng màu đen; có hoa văn hình đầu hổ, màu đen; Logo và dòng chữ "GUCCI" màu đỏ;
- 01 Nón bảo hiểm, kiểu nón kết, màu trắng, có viền màu hồng, họa tiết hình thân và đầu gấu màu hồng ở bên trái, có dây đeo màu đen;

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 04 đoạn dữ liệu ghi hình.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Công an huyện Thới Lai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thới Lai

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thái Minh Ngọc